TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phương An 1, xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã Thạnh Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1975.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hỏa Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã Thạnh Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt,ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2006 bà và ông Bùi Văn S xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2006.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp Phương An 1, xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng, đến năm 2022 vợ chồng về sống tại ấp 3, xã Thạnh Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là doông S không có trách nhiệm lo cho vợ con, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn vớiông S.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà vàông S có 02 con chung tên Bùi Thị Ngọc My, sinh ngày 21/6/2007 và Bùi Hoàng Quy, sinh ngày 21/6/2014. Hiện con chung đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Thị Ngọc My và Bùi Hoàng Quy, bà không yêu cầuông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Bùi Văn S vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt.ông S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn S, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầuông S cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn bà Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Bùi Văn S đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H vàông S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, bà Đỗ Thị H và ông Bùi Văn S do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2006, hôn nhân của bà H vàông S là hợp pháp. Bà H vàông S do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo bà H, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn làông S không có trách nhiệm lo cho vợ con, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến

nay.ông S vắng mặt và không thể hiện ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy tình cảm vợ chồng của bà H vàông S đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà H được ly hôn vớiông S phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H vàông S xác định quá trình chung sống bà H,ông S có 02 con chung tên Bùi Thị Ngọc My, sinh ngày 21/6/2007 và Bùi Hoàng Quy, sinh ngày 21/6/2014. Xét thấy, cháu My và cháu Quy đang sống cùng bà H, tại bản tự khai của cháu My và cháu Quy thì nguyện vọng của cháu My và cháu Quy là sống cùng với bà H,ông S vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt của cháu My và cháu Quy, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầuông S cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Doông S không có văn bản gì trình bày vấn đề này, bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với ông Bùi Văn S về việc ly hôn.

Về hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn S.

Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Văn S có 02 (Hai) con chung là Bùi Thị Ngọc My, sinh ngày 21/6/2007 và Bùi Hoàng Quy, sinh ngày 21/6/2014. Giao con chung tên Bùi Thị Ngọc My, sinh ngày 21/6/2007 và Bùi Hoàng Quy, sinh ngày 21/6/2014 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầuông S cấp dưỡng nuôi con nênông S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc

cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009824 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo